HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **XÃ HƯNG HÀ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10 /NQ-HĐND	*Hưng Hà, ngày 28 tháng 7 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy chế hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ HƯNG HÀ KHÓA I, KỲ HỌP THỨ HAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 87/2015/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Xét Tờ trình số 03/TTr-HĐND ngày 21/7/2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân xã về việc ban hành Quy chế hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026; Báo cáo thẩm tra số 02/BC-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2025 của Ban Văn Hóa – Xã Hội Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã Hưng Hà, khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã, Văn phòng HĐND&UBND xã, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Hưng Hà, khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026 Kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 28 tháng 7 năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Ủy ban MTTQVN xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc xã;
- Các Chi bộ, Đảng bộ trực thuộc Đảng ủy xã;
- Các thôn trong xã;
- Lưu: VT, VP.

CHỦ TỊCH

Trần Văn Thưởng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **XÃ HƯNG HÀ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ
Hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã khóa I, nhiệm kỳ 2021 - 2026

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 28 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã, khóa I)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ, quyền hạn và chế độ làm việc của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã; mối quan hệ công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã với các cơ quan có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

3. Các nội dung không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân; Luật Tiếp công dân và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng; tuân theo pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân xã; các Ban Hội đồng nhân dân xã chịu trách nhiệm báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân xã và Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

2. Các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã chịu trách nhiệm trước Thường trực Hội đồng nhân dân về nhiệm vụ, quyền hạn được Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công.

3. Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã chỉ đạo hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, thay mặt Thường trực Hội đồng nhân dân giữ mối liên hệ với Ủy ban nhân dân, các cơ quan nhà nước, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc xã, các tổ chức xã hội khác và cử tri.

4. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã giúp Chủ tịch Hội đồng nhân dân thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng nhân dân.

5. Trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn được Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã giao, ủy quyền Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân chủ động xử lý công việc thuộc lĩnh vực được phân công. Trường hợp có vấn đề cần có ý kiến của Chủ tịch thì Phó Chủ tịch có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch xem xét, quyết định.

6. Trong hoạt động, Thường trực Hội đồng nhân dân xã phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã theo các quy chế phối hợp công tác.

7. Trưởng Ban có nhiệm vụ chỉ đạo hoạt động của Ban Hội đồng nhân dân, thay mặt Ban Hội đồng nhân dân giữ mối liên hệ với các phòng, ban, ngành, địa phương trong xã, các cơ quan tỉnh, trung ương đóng tại địa phương.

8. Các Phó Trưởng Ban Hội đồng nhân dân thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng Ban. Khi Trưởng Ban vắng mặt thì Phó Trưởng Ban thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban theo lĩnh vực được phân công, ủy quyền.

9. Thành viên của các Ban Hội đồng nhân dân chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ trước Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân xã; chịu trách nhiệm cá nhân về nhiệm vụ, quyền hạn được Trưởng Ban Hội đồng nhân dân xã phân công.

10. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã làm nhiệm vụ đại biểu, bắt đầu từ kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân xã khoá I (Nhiệm kỳ 2021-2026) đến kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân xã khoá II.

11. Sáu tháng một lần, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã họp để kiểm điểm, đánh giá tình hình nội dung hoạt động; nghiên cứu chính sách, pháp luật; tham gia vào dự thảo báo cáo của HĐND; UBND (*nếu có*); bàn kế hoạch công tác và phân công nhiệm vụ cho từng đại biểu.

Chương II
HOẠT ĐỘNG CỦA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã

1. Lãnh đạo hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân về hoạt động của Hội đồng nhân dân và hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

2. Đại diện Hội đồng nhân dân xã trong quan hệ công tác với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Uỷ ban nhân dân tỉnh, các cơ quan của tỉnh. Giữ mối liên hệ giữa Thường trực Hội đồng nhân dân xã với Đảng ủy và Ban Thường vụ Đảng uỷ, Ủy ban nhân dân xã.

3. Chịu trách trước Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân xã theo quy định của pháp luật.

4. Chỉ đạo việc thể chế hóa chủ trương của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, của Thường trực Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy,

Ban chấp hành Đảng bộ xã, Hội đồng nhân dân xã; chỉ đạo xây dựng và thực hiện chương trình hoạt động của Hội đồng nhân dân xã hằng năm và cả nhiệm kỳ.

5. Chủ tọa các kỳ họp Hội đồng nhân dân xã; chủ trì các phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

6. Phân công nhiệm vụ cho Phó Chủ tịch, các Ủy viên của Thường trực Hội đồng nhân dân để đảm bảo hoạt động thường xuyên của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã theo luật định.

7. Trong quá trình làm việc, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã trao đổi ý kiến với Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân để tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ được phân công. Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Chủ tịch. Ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã trực tiếp điều hành công việc hằng ngày của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

8. Ký các loại văn bản: Nghị quyết Hội đồng nhân dân xã; biên bản kỳ họp Hội đồng nhân dân xã; nghị quyết, quyết định cá biệt thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã. Ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã quản lý, điều hành nguồn kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân xã.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã

1. Thay mặt Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã trực tiếp điều hành công việc hằng ngày của Thường trực Hội đồng nhân dân xã (*khi được Chủ tịch ủy quyền*). Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân xã về những quyết định của mình khi giải quyết các công việc được phân công.

2. Giúp Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã chỉ đạo xây dựng và thực hiện chương trình hoạt động của Hội đồng nhân dân xã. Chỉ đạo việc xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân xã. Chỉ đạo, điều hành, phối hợp hoạt động của các Ban của Hội đồng nhân dân xã.

3. Tham gia điều hành kỳ họp theo sự phân công của chủ tọa các kỳ họp Hội đồng nhân dân xã; chủ trì các hội nghị, cuộc họp do Thường trực Hội đồng nhân dân xã tổ chức theo ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã. Chỉ đạo việc xây dựng nội dung, chương trình các kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

4. Chỉ đạo hoạt động của các Ban Hội đồng nhân dân xã; chỉ đạo tổng hợp nhóm vấn đề chất vấn tại phiên họp của Hội đồng nhân dân xã; chỉ đạo, tổ chức thực hiện chương trình giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân xã giám sát hoạt động của các phòng, ban, ngành; giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của cử tri.

5. Giữ mối liên hệ giữa Thường trực Hội đồng nhân dân với Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

6. Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân trên địa bàn xã. Chỉ đạo tổ chức thực hiện chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

7. Ký các loại văn bản được phân công phụ trách và Chủ tịch Hội đồng nhân dân uỷ quyền.

8. Chỉ đạo đảm bảo chế độ, chính sách và các điều kiện hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã theo quy định của pháp luật.

9. Trực tiếp chỉ đạo hoạt động của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã đảm bảo điều kiện phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn Ủy viên Thường trực Hội đồng nhân dân xã

1. Tham dự đầy đủ các phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân, nếu vì lý do đặc biệt không thể tham dự thì phải báo cáo người chủ trì hội nghị; tham gia thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân.

2. Chuẩn bị các nội dung, chương trình phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân xã hoặc theo nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

3. Ủy viên của Thường trực Hội đồng nhân dân là Trưởng các Ban Hội đồng nhân dân xã: Trực tiếp chỉ đạo, lập kế hoạch tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo lĩnh vực được phân công phụ trách và quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 và nhiệm vụ do Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công; báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ trước Thường trực Hội đồng nhân dân và Hội đồng nhân dân xã.

Điều 6. Phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân xã; Họp giao ban với Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân xã là hoạt động chủ yếu của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, được tổ chức định kỳ mỗi tháng 01 lần vào tuần đầu của tháng, thời gian cụ thể do Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã quyết định, hoặc họp đột xuất theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng nhân dân để thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân xã theo quy định của pháp luật. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân phải có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân tham dự và quyết định theo đa số.

2. Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã; Tổ trưởng, thư ký Tổ đại biểu được mời tham dự phiên họp. Thủ trưởng phòng, ngành, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã; đại diện các tổ chức

chính trị - xã hội, các cơ quan, tổ chức có liên quan có thể được mời tham dự phiên họp định kỳ hoặc phiên họp đột xuất của Thường trực Hội đồng nhân dân xã khi bàn về vấn đề có liên quan.

3. Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã quyết định thời gian, nội dung chương trình phiên họp và chủ tọa phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã; nếu Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã vắng mặt thì Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân được Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã ủy quyền chủ tọa phiên họp.

4. Ủy ban nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Thủ trưởng phòng, ngành chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân và các cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm chuẩn bị các đề án, báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết thuộc nội dung, chương trình tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân xã theo nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định hoặc theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

5. Tại phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân xã có thể thực hiện hoạt động giải trình đối với Ủy ban nhân dân xã; người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã; các cơ quan, tổ chức hữu quan về những vấn đề Thường trực hoặc đại biểu Hội đồng nhân dân xã yêu cầu.

6. Căn cứ vào kết luận của Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã tại phiên họp tháng trước, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện tại phiên họp tiếp theo.

Định kỳ sáu tháng một lần Thường trực Hội đồng nhân dân xã tổ chức hội nghị giao ban với Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã hoặc họp, giao ban đột xuất khi cần thiết.

Điều 7. Thống nhất nội dung, chương trình kỳ họp; Phạm vi xem xét tờ trình của Ủy ban nhân dân xã giữa 2 kỳ họp.

1. Thống nhất nội dung, chương trình kỳ họp:

Trước 30 ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, Thường trực Hội đồng nhân dân xã chủ trì phối hợp với Lãnh đạo Ủy ban nhân dân, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Lãnh đạo các Ban của Hội đồng nhân dân xã để thống nhất dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp.

2. Phạm vi xem xét tờ trình của Ủy ban nhân dân xã giữa 2 kỳ họp, gồm:

a. Nội dung tờ trình của Ủy ban nhân dân xã thuộc thẩm quyền của Thường trực Hội đồng nhân dân xã giải quyết.

b. Nội dung tờ trình thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân xã nhưng Ủy ban nhân dân xã đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân xã tham gia ý kiến.

Điều 8. Mối quan hệ công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân xã với Đoàn đại biểu Quốc Hội của tỉnh; Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan của tỉnh

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm gửi các tài liệu kỳ họp Hội đồng nhân dân xã lên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh; một năm một lần gửi báo cáo hoạt động công tác năm của Hội đồng nhân dân lên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Thành viên trong Thường trực Hội đồng nhân dân xã tham dự các hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan của tỉnh khi được mời hoặc theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm phối hợp hoặc chỉ đạo các Ban Hội đồng nhân dân xã tham gia với các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện hoạt động giám sát khi có yêu cầu.

Điều 9. Mối quan hệ công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân xã với các Ban Hội đồng nhân dân xã; với Ủy ban nhân dân xã; với Văn phòng HĐND&UBND xã; với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội.

1. Thường trực Hội đồng nhân dân xã chỉ đạo, phối hợp chương trình hoạt động của các Ban Hội đồng nhân dân xã, phân công các Ban trong việc chuẩn bị nội dung kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, thẩm tra các báo cáo, đề án, tờ trình, dự thảo nghị quyết tại kỳ họp hoặc giao cho các Ban thực hiện một số nội dung trong chương trình giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân xã và báo cáo kết quả với Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân xã trong việc chuẩn bị dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân xã; giải quyết những vấn đề phát sinh khi thực hiện chỉ đạo của tỉnh, của Ban Thường vụ Đảng ủy, tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã trong thời gian giữa 2 kỳ họp và báo cáo Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp gần nhất.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân xã chỉ đạo toàn diện hoạt động liên quan đến Hội đồng nhân dân xã của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã theo quy định của pháp luật.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân xã phối hợp chặt chẽ với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã trong việc tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân xã tiếp xúc cử tri và tổng hợp ý kiến kiến nghị của cử tri và báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết các kiến nghị của cử tri để báo cáo với Hội đồng nhân dân xã.

5. Phối hợp với các cơ quan tư pháp trong việc thực hiện các chính sách, pháp luật của nhà nước có liên quan đến thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn Hội đồng nhân dân xã.

6. Phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội giám sát hoạt động của chính quyền cấp xã trong việc thực hiện các nghị quyết Hội đồng nhân dân xã và thực thi pháp luật ở địa phương.

Điều 10. Chế độ báo cáo

Các phòng, ban, ngành thuộc xã và các cơ quan Trung ương, cơ quan của tỉnh đóng tại địa phương, Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã hằng tháng có trách nhiệm gửi báo cáo kết quả công tác về Thường trực Hội đồng nhân dân (qua Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã) để phục vụ hoạt động giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân xã khi có yêu cầu.

Chương III
HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC BAN HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 11. Cơ cấu tổ chức

1. Hội đồng nhân dân xã thành lập: Ban Kinh tế - Ngân sách và Ban Văn hóa - Xã hội. Số lượng ủy viên các Ban thực hiện tại Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã; Danh sách Ủy viên các Ban thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

2. Các Ban của Hội đồng nhân dân xã có Trưởng ban hoạt động kiêm nhiệm, Phó Trưởng Ban và Công chức của Ban hoạt động chuyên trách.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của các Ban Hội đồng nhân dân xã

Các Ban Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và các quy định khác có liên quan.

1. Ban Văn hóa - Xã hội

a) Tham gia, chuẩn bị nội dung kỳ họp của Hội đồng nhân dân liên quan đến lĩnh vực thi hành Hiến pháp và pháp luật, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng chính quyền địa phương và quản lý địa giới hành chính, giáo dục, y tế, văn hoá, xã hội, thông tin, thể dục, thể thao và chính sách tôn giáo trên địa bàn xã.

b) Thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án liên quan đến lĩnh vực thi hành Hiến pháp và pháp luật, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng chính quyền địa phương và quản lý địa giới hành chính, giáo dục, y tế, văn hoá, xã hội, thông tin, thể dục, thể thao và chính sách tôn giáo trên địa bàn xã do Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân phân công.

c) Giúp Hội đồng nhân dân giám sát hoạt động của Uỷ ban nhân dân và các cơ quan chuyên môn thuộc Uỷ ban nhân dân; giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân cùng cấp và công dân trong việc thi hành Hiến pháp, luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp về lĩnh vực thi

hành pháp luật, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, xây dựng chính quyền địa phương và quản lý địa giới hành chính, giáo dục, y tế, văn hoá, xã hội, thông tin, thể dục, thể thao và chính sách tôn giáo trên địa bàn xã do Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân phân công.

d) Tổ chức khảo sát tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực thi hành Hiến pháp và pháp luật, quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, xây dựng chính quyền địa phương và quản lý địa giới hành chính, giáo dục, y tế, văn hoá, xã hội, thông tin, thể dục, thể thao và chính sách tôn giáo trên địa bàn xã do Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân phân công.

đ) Báo cáo kết quả hoạt động giám sát với Thường trực Hội đồng nhân dân và Hội đồng nhân dân. Chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Thường trực Hội đồng nhân dân và Hội đồng nhân dân xã.

2. Ban Kinh tế - Ngân sách

a) Tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp của Hội đồng nhân dân liên quan đến lĩnh vực kinh tế, ngân sách, nông nghiệp, công nghiệp – Tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ, giao thông, xây dựng, khoa học, công nghệ, tài nguyên và môi trường.

b) Thẩm tra dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án liên quan đến lĩnh vực kinh tế, ngân sách, nông nghiệp, công nghiệp – Tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ, giao thông, xây dựng, khoa học, công nghệ, tài nguyên và môi trường do Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân phân công.

c) Giúp Hội đồng nhân dân giám sát hoạt động của Uỷ ban nhân dân và các cơ quan chuyên môn thuộc Uỷ ban nhân dân; giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân cùng cấp và công dân về lĩnh vực kinh tế, ngân sách, nông nghiệp, công nghiệp – Tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ, giao thông, xây dựng, khoa học, công nghệ, tài nguyên và môi trường trên địa bàn xã do Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân phân công.

d) Tổ chức khảo sát tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực kinh tế, ngân sách, nông nghiệp, công nghiệp – Tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ, xây dựng, giao thông, khoa học, công nghệ, tài nguyên và môi trường tại địa phương.

đ) Kiến nghị với Hội đồng nhân dân về những vấn đề thuộc lĩnh vực kinh tế, ngân sách, nông nghiệp, công nghiệp – Tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ, xây dựng, giao thông, khoa học, công nghệ, tài nguyên và môi trường.

e) Báo cáo kết quả hoạt động giám sát với Thường trực Hội đồng nhân dân và Hội đồng nhân dân. Chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Thường trực Hội đồng nhân dân và Hội đồng nhân dân xã.

Điều 13. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban

1. Chỉ đạo, điều hành công việc của Ban, thay mặt Ban ký các văn bản do Ban phát hành.

2. Chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, chương trình làm việc và chủ trì cuộc họp của Ban, chỉ đạo công tác chuyên môn của Ban.

3. Giữ mối liên hệ với các thành viên của Ban và thay mặt Ban giữ mối liên hệ với Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Ban khác của Hội đồng nhân dân xã, các cơ quan, tổ chức ở địa phương, của Trung ương, của tỉnh đóng trên địa bàn.

4. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban với Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân.

5. Tham dự các cuộc họp do Thường trực Hội đồng nhân dân triệu tập; thay mặt Ban tham dự các cuộc họp bàn về lĩnh vực Ban phụ trách do Uỷ ban nhân dân, các cơ quan, tổ chức ở địa phương mời.

6. Tổ chức việc giám sát, khảo sát và thẩm tra các báo cáo, đề án, tờ trình và dự thảo nghị quyết của Ủy ban nhân dân xã.

7. Trình bày báo cáo thẩm tra, báo cáo kết quả giám sát tại kỳ họp Hội đồng nhân dân.

Điều 14. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng Ban

1. Giúp Trưởng Ban thực hiện nhiệm vụ và được phân công phụ trách một số công việc của Ban; khi Trưởng Ban vắng mặt, Phó Trưởng Ban được Trưởng Ban uỷ quyền điều hành công việc của Ban.

2. Được quyền ký các văn bản của Ban và tổ chức các hoạt động của Ban khi Trưởng Ban phân công.

Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn công chức và các Ủy viên của Ban

1. Chịu trách nhiệm trước Trưởng ban, Phó Trưởng Ban về nhiệm vụ được phân công;

2. Theo dõi, cập nhật kịp thời các văn bản pháp luật thuộc lĩnh vực hoạt động của Ban.

3. Giữ mối liên hệ công tác với Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban và các ủy viên khác của Ban.

4. Có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của Ban và thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Trưởng Ban.

5. Khi vắng mặt tại buổi làm việc của Ban thì trực tiếp báo cáo Trưởng ban hoặc Phó Trưởng Ban chủ trì buổi làm việc.

6. Trước các kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, công chức và các ủy viên của Ban đề xuất với Ban nội dung cần chất vấn để Trưởng ban tổng hợp báo cáo với Thường trực Hội đồng nhân dân xã hoặc chủ động chất vấn theo quy định của pháp luật.

7. Thời gian hoạt động của công chức và các ủy viên theo yêu cầu nhiệm vụ công tác cụ thể của từng Ban.

Điều 16. Chế độ hội họp

1. Hằng tháng Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các ủy viên của Ban họp để kiểm điểm thực hiện chương trình công tác tháng và thống nhất chương trình công tác tháng sau.

2. Ba tháng tổ chức họp Ban một lần để kiểm điểm việc thực hiện chương trình công tác quý, sáu tháng đầu năm tổ chức họp để quyết định chương trình giám sát của quý, sáu tháng cuối năm. Trường hợp cần thiết có liên quan đến thực hiện nhiệm vụ, Trưởng Ban có thể triệu tập cuộc họp Ban.

3. Sáu tháng và hằng năm, các Ban báo cáo kết quả công tác trước Thường trực Hội đồng nhân dân và Hội đồng nhân dân xã.

Điều 17. Hoạt động giám sát và thẩm tra các báo cáo, tờ trình

1. Thực hiện theo các quy định tại khoản 3 Điều 29 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 và Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

2. Sau khi kết thúc cuộc giám sát, chậm nhất 05 ngày, Đoàn giám sát phải có báo cáo kết quả giám sát, trong đó nêu rõ việc chấp hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát, việc làm được, việc chưa làm được, hạn chế, khó khăn, vi phạm pháp luật (nếu có) và các kiến nghị của Đoàn thông qua hoạt động giám sát gửi đến Ban để tổng hợp.

3. Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo của Đoàn giám sát, Ban có trách nhiệm xây dựng báo cáo giám sát gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân, cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát. Đồng thời có trách nhiệm theo dõi kết quả giải quyết kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

4. Để chuẩn bị cho các kỳ họp và xây dựng các báo cáo thẩm tra, các thành viên của Ban có trách nhiệm nghiên cứu dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án; yêu cầu cơ quan soạn thảo và các cơ quan hữu quan cung cấp tài liệu và trình bày về vấn đề mà Ban thẩm tra; tổ chức họp lấy ý kiến của những người am hiểu về vấn đề Ban thẩm tra, khảo sát tình hình thực tế tại địa phương về những nội dung liên quan đến dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án.

5. Nội dung của báo cáo thẩm tra phải nêu được ý kiến đánh giá của Ban về dự thảo nghị quyết, báo cáo, đề án, những vấn đề được Ban nhất trí, không nhất trí và còn có ý kiến khác nhau, những kiến nghị sửa đổi, bổ sung.

6. Chậm nhất là 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, Ban mời các thành viên của Ban về họp để thông qua báo cáo thẩm tra, báo cáo chuyên đề; các đề án, tờ trình (*theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân xã*) chuẩn bị báo cáo trước kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

Điều 18. Mối quan hệ công tác của các Ban Hội đồng nhân dân xã với các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh - tổ Hưng Hà

1. Các Ban có trách nhiệm tham gia, phối hợp với các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh khi các Ban về công tác ở địa phương và giữ mối quan hệ thường xuyên để trao đổi kinh nghiệm về lĩnh vực hoạt động của Ban.

2. Giữ mối liên hệ chặt chẽ với Tổ trưởng, Tổ phó của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh - Tổ Hưng Hà trong việc thực hiện nhiệm vụ có liên quan đến lĩnh vực các Ban phụ trách.

3. Thực hiện chế độ trao đổi thông tin với Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh - Tổ Hưng Hà về các hoạt động công tác của các Ban.

Điều 19. Mối quan hệ công tác của các Ban Hội đồng nhân dân xã với Thường trực Hội đồng nhân dân xã và các cơ quan, đơn vị liên quan của xã

1. Thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân và Hội đồng nhân dân xã.

2. Báo cáo kịp thời, thường xuyên kết quả công tác của Ban với Thường trực Hội đồng nhân dân và Hội đồng nhân dân xã.

3. Tham gia hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân xã khi được yêu cầu.

4. Hằng năm, các Ban chủ động đề xuất với Thường trực Hội đồng nhân dân xã chương trình công tác trao đổi, học tập kinh nghiệm hoạt động thuộc lĩnh vực của Ban.

5. Các Ban phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn của Uỷ ban nhân dân và một số cơ quan chức năng cùng cấp trong việc thẩm tra dự thảo nghị quyết, thẩm tra báo cáo có liên quan đến lĩnh vực Ban phụ trách.

6. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân và các cơ quan có liên quan được mời dự các cuộc họp của Ban khi bàn về những vấn đề cần thiết.

Điều 20. Mối quan hệ công tác giữa các Ban Hội đồng nhân dân xã và với Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã

1. Giữ mối quan hệ phối hợp thường xuyên trong việc trao đổi thông tin.

2. Mời dự các cuộc họp của Ban khi xét thấy cần thiết.

3. Phối hợp công tác trước, trong và sau các kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã.

4. Thực hiện các yêu cầu khác theo quy định.

5. Giữ mối quan hệ thường xuyên với Văn phòng HĐND&UBND xã trong việc đảm bảo các điều kiện phục vụ hoạt động của Ban theo quy định của pháp luật.

Chương IV
TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 21. Quy định chung về Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã gồm các đại biểu Hội đồng nhân dân xã được bầu ở một hoặc nhiều đơn vị bầu cử, trong cùng một đơn vị hành chính cấp xã.

2. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã làm việc theo chế độ tập thể và quyết định theo đa số.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân xã chỉ định Tổ trưởng, Tổ phó, Thư ký Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã để điều hành công việc của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

4. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã căn cứ vào chương trình hoạt động của Hội đồng nhân dân xã, Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã và tình hình thực tế của địa phương và ý kiến của cử tri để xây dựng chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã; tạo điều kiện cho các đại biểu trong Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã thực hiện nhiệm vụ của đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

Điều 22. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác hằng năm gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã, đại biểu Hội đồng nhân dân xã và cơ quan, tổ chức nơi đại biểu công tác.

2. Giám sát việc tuân theo Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã hoặc về các vấn đề do Hội đồng nhân dân xã hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân xã phân công.

3. Tổ chức để đại biểu Hội đồng nhân dân xã tiếp công dân theo Quy chế tiếp công dân, xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân đến Hội đồng nhân dân xã.

4. Phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân xã tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp theo kế hoạch của Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

5. Trước mỗi kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã họp để nghiên cứu tài liệu, thảo luận, đóng góp ý kiến tham gia các nội dung của kỳ họp Hội đồng nhân dân xã.

6. Cuộc họp Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã có thể mời Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các cơ quan

chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã dự và tham gia ý kiến về các vấn đề có liên quan. Nội dung cuộc họp phải được ghi thành biên bản và báo cáo kết quả với Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

7. Họp để kiểm điểm và xét thi đua theo nhiệm kỳ đối với tập thể và cá nhân các đại biểu Hội đồng nhân dân xã.

8. Có trách nhiệm báo cáo kết quả công tác 6 tháng (trước ngày 30/6) và hằng năm (trước ngày 30/11) với Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

Điều 23. Trách nhiệm của Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm điều hành công việc của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã; chủ trì phiên họp của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã; giữ mối liên hệ thường xuyên với Thường trực Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, Ủy ban nhân dân cấp xã, Văn phòng HĐND&UBND xã và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn và bảo đảm các hoạt động của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã; phân công đại biểu đại diện Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã tham gia đoàn giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã khi được mời; báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri và kết quả công tác với Thường trực Hội đồng nhân dân xã.

2. Tổ phó Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã giúp việc cho Tổ trưởng, thực hiện những việc được phân công và được ủy quyền khi Tổ trưởng tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã vắng mặt. Tổng hợp xây dựng dự thảo các văn bản của Tổ đại biểu.

Chương V
HOẠT ĐỘNG VÀ NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ

Điều 24. Hoạt động của Đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã có nhiệm vụ tham gia đầy đủ các kỳ họp Hội đồng nhân dân. Khi nhận được kế hoạch, chương trình kỳ họp và kế hoạch tiếp xúc cử tri, đại biểu Hội đồng nhân dân phải nghiên cứu tài liệu, tiếp xúc cử tri, tham gia các hoạt động của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân chuẩn bị kỳ họp.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã phải thường xuyên sâu sát cơ sở, trường hợp cần thiết có thể đề nghị với Thường trực Mặt trận Tổ quốc tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri theo địa bàn thôn nhằm tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của cử tri và nhân dân; tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; phát hiện kịp thời những sai phạm trong công tác quản lý kinh tế - xã hội và kiến nghị giải quyết.

3. Đại biểu Hội đồng nhân dân tiếp công dân theo lịch do Tổ trưởng phân công tại đơn vị bầu cử hoặc tại Trụ sở Tiếp công dân của xã.

4. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã có trách nhiệm tham gia các hoạt động của Hội đồng nhân dân do Thường trực Hội đồng nhân dân xã quyết định hoặc các cuộc họp Tổ do Tổ trưởng triệu tập.

5. Ít nhất mỗi năm một lần, đại biểu Hội đồng nhân dân phải báo cáo về hoạt động của mình và của Hội đồng nhân dân xã với cử tri.

Điều 25. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đại biểu Hội đồng nhân dân xã

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước, Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên của Mặt trận, tổ chức kinh tế, đơn vị vũ trang tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của mình.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã có quyền tham dự kỳ họp Hội đồng nhân dân xã nơi bầu ra mình và có thể được tham dự kỳ họp Hội đồng nhân dân xã ở nơi không bầu ra mình để tìm hiểu ý kiến, nguyện vọng của nhân dân; tham gia ý kiến về quản lý nhà nước, những vấn đề đời sống của nhân dân, kiến nghị những biện pháp nhằm thực thi pháp luật hoặc quyết định của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã.

3. Đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền chất vấn Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các thành viên khác của Uỷ ban nhân dân;

Người được chất vấn phải trả lời câu hỏi của người chất vấn, trong trường hợp người được chất vấn vắng mặt có lý do chính đáng thì có quyền uỷ quyền cho người khác trả lời theo quy định của pháp luật. Nếu đại biểu không đồng ý với nội dung trả lời thì có quyền đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân đưa ra thảo luận tại kỳ họp Hội đồng nhân dân.

4. Chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân phải ghi rõ nội dung, họ tên, địa chỉ người được chất vấn. Các nội dung chất vấn phải được trả lời ngay, trừ trường hợp đặc biệt, nếu nội dung nào trả lời chưa được rõ cần phải xác minh thì có thể trả lời ở kỳ họp sau hoặc trả lời bằng văn bản gửi đến đại biểu chất vấn. Trong thời gian giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân, chất vấn của đại biểu gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã để chuyển đến tổ chức hoặc người được chất vấn và trả lời bằng văn bản.

5. Đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị- xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân trên địa bàn xã chấm dứt việc làm trái chính sách pháp luật của Nhà nước trong cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc của cá nhân cơ quan, tổ chức, đơn vị đó. Khi cần có quyền yêu cầu gặp người phụ trách cơ quan, tổ chức, đơn vị để thực hiện công việc.

6. Nếu vì lý do bất khả kháng mà không thể đảm bảo thực hiện được nhiệm vụ thì đại biểu có thể làm đơn đề nghị Hội đồng nhân dân xã cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu. Việc miễn nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân do Hội đồng nhân dân xã quyết định.

7. Khi nhận các tài liệu của kỳ họp do Thường trực Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân xã và cơ quan liên quan gửi đến, đại biểu phải nghiên cứu báo cáo với cử tri và chuẩn bị ý kiến đóng góp vào nội dung kỳ họp; các bản dự thảo

do Thư ký tổ chuyển đến để lấy ý kiến, đại biểu có trách nhiệm tham gia ý kiến và trả lại Thư ký tổ đúng thời hạn.

8. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã khi nhận được khiếu nại, tố cáo hoặc kiến nghị của cử tri phải có trách nhiệm trả lời cử tri.

Khi nhận được kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân, đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm nghiên cứu, kịp thời chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết; đôn đốc, theo dõi việc giải quyết; đồng thời thông báo cho người khiếu nại, tố cáo biết.

Việc tiếp nhận, giải quyết trả lời đơn thư khiếu nại, tố cáo hoặc kiến nghị của cử tri thực hiện theo Quy chế tiếp công dân của Hội đồng nhân dân xã.

9. Đại biểu Hội đồng nhân dân được cấp: Giấy chứng nhận và phù hiệu đại biểu để sử dụng trong hoạt động; công cụ cần thiết phục vụ công tác; nhận sinh hoạt phí hằng tháng theo quy định.

10. Đại biểu Hội đồng nhân dân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ được khen thưởng theo quy định.

Nếu có khuyết điểm, vi phạm chính sách, pháp luật, tuỳ theo mức độ vi phạm. Hội đồng nhân dân xem xét, kết luận, xử lý hoặc bãi nhiệm tư cách đại biểu theo quy định của pháp luật.

Chương VI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký đến phiên khai mạc kỳ họp thứ Nhất của Hội đồng nhân dân xã khóa tiếp theo.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân xã tổng hợp trình Hội đồng nhân dân xã để điều chỉnh, bổ sung tại kỳ họp gần nhất./.
